

Số: 83 /QC-BGTVT-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2014

## **QUY CHẾ**

### **Về việc phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động tại Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động**

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;*

*Căn cứ Quyết định số 1502/QĐ-TTg ngày 11/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2012/TT-BGTVT ngày 12/4/2012 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BGTVT ngày 06/05/2013 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Trạm kiểm tra tải trọng xe- Số hiệu: QCVN 66:2013/BGTVT;*

*Thực hiện Công điện số 95/CĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh tình trạng phương tiện vận tải đường bộ vi phạm chở hàng quá tải trọng;*

*Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động tại Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động.*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi phối hợp**

Quy định trách nhiệm, nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai trong công tác phối hợp, chỉ đạo, điều hành hoạt động tại Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động (*sau đây viết tắt là Trạm*).

### **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Đảm bảo thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng trong quá trình phối hợp.

3. Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chỉ đạo các cơ quan tham mưu, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện công tác kiểm soát tải trọng xe trên các tuyến Quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và đường bộ địa phương.

### **Điều 3. Mục tiêu phối hợp**

Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả trong công tác phối hợp, chỉ đạo, điều hành và đôn đốc, kiểm tra các lực lượng tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại Trạm nhằm kiểm soát các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có hành vi vi phạm

về khổ giới hạn và tải trọng được phép lưu hành trên các tuyến Quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và đường bộ địa phương, đảm bảo an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

#### **Điều 4. Kinh phí hoạt động**

1. Kinh phí hoạt động của Trạm được đảm bảo từ Quỹ bảo trì đường bộ địa phương, kinh phí an toàn giao thông địa phương và các nguồn kinh phí khác.

2. Các khoản chi thường xuyên bảo đảm hoạt động của Trạm bao gồm: Nhiên liệu dùng cho phương tiện, vật tư, vật liệu, thiết bị, văn phòng phẩm thường xuyên, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, bảo trì, tập huấn, hội họp, kiểm tra, kiểm định, kiểm chuẩn thiết bị, chế độ bồi dưỡng làm nhiệm vụ ca 3 và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Trạm theo dự toán chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các khoản chi không thường xuyên: Chi phí mở rộng mặt đường để lắp đặt cân, san bãi hạ tải và các khoản chi không thường xuyên khác theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức, các lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại Trạm**

Cơ cấu tổ chức, các lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại Trạm do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định; ủy quyền Giám đốc Sở Giao thông vận tải thực hiện quyết định phân công công tác quản lý điều hành Trạm theo phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước của tỉnh Gia Lai và theo sự chọn cử, biệt phái, giới thiệu nhân sự vào chức danh quản lý và tham gia phối hợp công tác tại Trạm của các sở, ngành, đơn vị liên quan, cụ thể như sau:

**1. Lực lượng trực tiếp điều hành Trạm gồm:** Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng, Ca trưởng.

a) Trạm trưởng: Lãnh đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

b) Phó Trạm trưởng: Lãnh đạo Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh.

c) Mỗi ca trực tại Trạm có Ca trưởng, Phó Ca trưởng do lãnh đạo Trạm thống nhất, quyết định giao nhiệm vụ theo từng đợt triển khai thực hiện Kế hoạch trong lực lượng trực tiếp phối hợp công tác tại Trạm.

**2. Lực lượng trực tiếp phối hợp gồm:** Thanh tra viên thuộc Thanh tra Sở Giao thông vận tải; Thanh tra viên thuộc Chi cục Quản lý đường bộ III.4; cán bộ chiến sĩ Cảnh sát giao thông (PC67), Cảnh sát bảo vệ và cơ động (PC65) thuộc Công an tỉnh; cán bộ chiến sĩ Kiểm soát quân sự thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cụ thể:

a) Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai: Số lượng Thanh tra viên công tác tại Trạm là 08 người, trong đó có tối thiểu 04 nhân viên kỹ thuật để vận hành Trạm theo quy trình (03 ca/ngày, mỗi ca 02 người, 02 người dự phòng, bổ sung, thay thế khi cần thiết, kể cả nhân viên kỹ thuật).

b) Thanh tra Chi cục Quản lý đường bộ III.4: Số lượng Thanh tra viên công tác tại Trạm là 04 người (03 ca/ngày, mỗi ca 01 người, 01 người dự phòng, bổ sung, thay thế),

c) Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai: Số lượng cán bộ, chiến sĩ Công an tại Trạm là 07 người (03 ca/ngày, mỗi ca 02 người, 01 người dự phòng, bổ sung, thay thế).

d) Cảnh sát bảo vệ và cơ động Công an tỉnh Gia Lai: Số lượng cán bộ, chiến sỹ Công an tại Trạm là 04 người (03 ca/ngày, mỗi ca 01 người, 01 người dự phòng, bổ sung, thay thế).

e) Kiểm soát quân sự thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai: Số lượng cán bộ, chiến sỹ Kiểm soát quân sự công tác tại Trạm là 04 người (03 ca/ngày, mỗi ca 01 người, 01 người dự phòng, bổ sung, thay thế).

3. **Lực lượng hỗ trợ:** Cán bộ Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện, cán bộ thuộc Chi cục Quản lý đường bộ III.4 và đơn vị quản lý đường bộ tại địa bàn kiểm tra do Trạm trưởng đề xuất Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, quyết định huy động.

4. Lực lượng tham gia công tác tại Trạm có thể thay đổi theo Kế hoạch công tác tháng, quý, năm hoặc theo đợt hoạt động (riêng cán bộ được giao trực tiếp quản lý điều hành và nhân viên kỹ thuật vận hành Trạm theo quy trình hạn chế thay đổi).

### **Điều 6. Tiêu chuẩn, trang bị, chế độ của lực lượng tham gia tại Trạm**

1. Lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại Trạm được tuyển chọn phải đảm bảo có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

2. Phương tiện, trang bị, trang phục, sắc phục, phù hiệu của lực lượng tham gia phối hợp công tác tại Trạm thuộc ngành nào, ngành đó cấp và sử dụng theo quy định của ngành. Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, lãnh đạo Trạm đề xuất tăng cường bổ sung phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ của các ngành.

3. Lương, các khoản phụ cấp và các quyền lợi khác của công chức, cán bộ, chiến sỹ được cử phối hợp công tác tại Trạm do cơ quan cử người có trách nhiệm bảo đảm, chi trả. Phụ cấp làm việc ca đêm (từ 22<sup>h</sup> đêm hôm trước đến 6<sup>h</sup> sáng ngày hôm sau) tại Trạm và các quyền lợi khác (nếu có) do cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý Trạm chỉ đạo, giải quyết theo chế độ hiện hành.

### **Điều 7. Tổ chức hoạt động của Trạm**

1. Trạm được trang bị các thiết bị kiểm tra, theo dõi lưu động, xách tay hoặc gắn trên xe chuyên dụng để kiểm soát và xử lý các xe vi phạm quá khổ, quá tải tại những vị trí theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Trạm hoạt động theo kế hoạch kiểm soát tải trọng xe được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt; thực hiện việc kiểm soát tải trọng xe trên các tuyến Quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và đường bộ địa phương.

3. Kế hoạch kiểm soát tải trọng xe quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cá nhân của các lực lượng phối hợp tham gia kiểm soát tải trọng xe.

4. Để đạt hiệu quả cao nhất công tác kiểm soát tải trọng xe, Trạm hoạt động 24/24 giờ vào tất cả các ngày, kể cả ngày nghỉ và ngày lễ.

5. Vị trí kiểm tra tải trọng xe

a) Vị trí dừng xe để kiểm tra tải trọng xe phải đảm bảo an toàn, không gây ùn tắc giao thông;

b) Chọn những nơi có bãi đủ diện tích để đặt Trạm và hạ tải hoặc chỗ đường rộng không làm cản trở, ách tắc giao thông, bộ đặt cân xách tay phải đảm bảo theo

quy định của nhà sản xuất hoặc theo quy định tại QCVN 66:2013/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm kiểm tra tải trọng xe;

c) Không cân xe, hạ tải trên mặt đường đối với những đường hẹp chỉ đủ 02 làn xe chạy, đường có mật độ phương tiện lưu thông cao dễ gây ùn tắc giao thông và nguy cơ mất an toàn giao thông.

6. Các lực lượng tham gia phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuân thủ theo sự phân công điều hành trực tiếp của Trạm trưởng, người được giao phụ trách thực hiện kế hoạch kiểm soát tải trọng xe; khi giải quyết và xử lý công việc nếu có ý kiến khác nhau giữa các thành viên của mỗi ngành, người được giao phụ trách thực hiện kế hoạch kiểm soát tải trọng xe được quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo cấp trên để giải quyết theo thẩm quyền.

7. Giám đốc Sở Giao thông vận tải chỉ đạo Trạm trưởng xây dựng và trình ban hành nội quy, quy chế nội bộ của Trạm trên cơ sở Quy chế về tổ chức và quản lý hoạt động của Trạm và quy định pháp luật có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết thúc mỗi đợt công tác theo Kế hoạch hoạt động hoặc đợt xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, lãnh đạo Trạm có phiếu nhận xét, đánh giá kết quả công tác đối với từng thành viên của lực lượng tham gia phối hợp công tác tại Trạm làm căn cứ để cơ quan, đơn vị quản lý các thành viên đó bình xét thi đua, khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

#### **Điều 8. Kết nối thông tin**

1. Trạm trực tiếp cập nhật kết quả thực hiện, gửi thông tin và số liệu xử lý vi phạm vào Cổng thông tin điện tử của hệ thống, kết nối Internet truyền về máy chủ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam; đồng thời, gửi báo cáo cho Ban An toàn giao thông tỉnh (qua Văn phòng Ban ATGT tỉnh) và Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh theo quy định (*theo mẫu số 03 - Phụ lục kèm theo*).

2. Nghiêm cấm mọi hành vi can thiệp, xử lý số liệu, kết quả kiểm tra tải trọng phương tiện cơ giới đường bộ.

### **Chương II**

## **QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ NHIỆM VỤ**

#### **Điều 9. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải**

1. Trang bị Bộ cân lưu động cho địa phương.
2. Thanh tra, kiểm tra công tác kiểm soát tải trọng xe trên toàn quốc.

#### **Điều 10. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Tổng cục Đường bộ Việt Nam**

1. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác kiểm soát tải trọng xe trên toàn quốc.
2. Duy trì hoạt động thường xuyên của máy chủ, phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm soát tải trọng xe của Trạm.

3. Tổng hợp, báo cáo tình hình công tác kiểm soát tải trọng xe trên toàn quốc, gửi về Bộ Giao thông vận tải (*theo mẫu 01-Phụ lục kèm theo*).

#### **Điều 11. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc kiểm soát tải trọng xe trên các tuyến Quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và đường bộ của địa phương.

2. Thực hiện ủy quyền cho Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt Kế hoạch kiểm soát tải trọng xe; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo việc kiểm soát tải trọng xe đạt kết quả tốt nhất.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí, bảo đảm kinh phí hoạt động của Trạm theo thẩm quyền.

### **Điều 12. Trách nhiệm, nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải**

1. Chỉ đạo Trạm trưởng căn cứ Kế hoạch phối hợp liên ngành hàng năm và tình hình trật tự an toàn giao thông ở tỉnh, tình hình hoạt động của xe quá khổ, quá tải từng địa bàn trong tỉnh hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch kiểm soát tải trọng xe, trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt; chỉ đạo, đôn đốc triển khai, kiểm tra thực hiện Kế hoạch kiểm soát tải trọng xe trên các tuyến Quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và đường bộ địa phương.

2. Kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm soát tải trọng của Trạm.

3. Quản lý, khai thác sử dụng, bảo trì bộ cân lưu động, bảo đảm Trạm hoạt động thường xuyên liên tục, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

4. Trình cấp có thẩm quyền duyệt phân bổ kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Trạm.

5. Định kỳ theo tháng, quý, năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo số liệu, phân tích, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động của Trạm về Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân và Ban ATGT cấp tỉnh (theo mẫu số 02 - Phụ lục kèm theo).

### **Điều 13. Trách nhiệm và nhiệm vụ cụ thể của các lực lượng tham gia hoạt động tại Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động**

1. Thanh tra giao thông:

a) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện việc vận hành Trạm;

b) Hướng dẫn các phương tiện vào vị trí kiểm tra và tiến hành vận hành Trạm, cung cấp thông tin cho các lực lượng có thẩm quyền xử lý vi phạm;

c) Phối hợp với các lực lượng khác trong việc dẫn xe vi phạm vào bãi hạ tải, sau khi chủ phương tiện, chủ hàng hoặc lái xe đã tự thực hiện việc hạ tải phần quá tải, tháo dỡ phần quá khổ, tổ chức cân, đo lại đảm bảo quy định mới giải quyết cho xe tiếp tục lưu hành;

d) Phối hợp với Cảnh sát Giao thông tổng hợp kết quả hoạt động của Trạm và báo cáo theo quy định.

đ) Lập biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trong trường hợp cần thiết, sử dụng camera, máy ảnh để ghi, lưu hình ảnh.

2. Cảnh sát giao thông:

a) Phát hiện và thực hiện hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm soát và phối hợp cân trọng tải;

b) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều này theo sự phân công của Ca trưởng hoặc lãnh đạo Trạm;

c) Phát hiện và xử lý xe ô tô vận tải hàng hóa khi đến khu vực Trạm vi phạm về tốc độ, khoảng cách, làn đường và các vi phạm khác;

3. Cảnh sát bảo vệ và cơ động:

Chủ trì, phối hợp với lực lượng tại Trạm, lực lượng Cảnh sát khác và chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ bảo an toàn, trật tự tại khu vực kiểm tra tải trọng xe.

#### 4. Kiểm soát quân sự:

Kiểm tra, kiểm soát đối với các xe mang biển số quân sự, đưa các xe vi phạm quá tải trọng, quá khổ giới hạn vào vị trí kiểm tra (*trừ xe quân đội làm nhiệm vụ quân sự*).

#### Điều 14. Phòng chống tiêu cực

1. Áp dụng công nghệ tiên tiến để kiểm tra, giám sát hoạt động của Trạm.
2. Các lực lượng công tác tại Trạm có trách nhiệm phát hiện và kịp thời phản ánh với cơ quan có thẩm quyền về những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của Trạm; thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này theo sự phân công của lãnh đạo Trạm; phối hợp công tác với các lực lượng liên ngành khác. Khi giải quyết công việc có thể có ý kiến khác nhau giữa các thành viên của mỗi ngành, Trạm trưởng có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình; nếu vượt quá thẩm quyền phải xin ý kiến cấp trên quản lý trực tiếp trước khi giải quyết.

### Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 15. Điều động lực lượng biệt phái công tác tại Trạm

Lãnh đạo các cơ quan: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Chi cục Quản lý đường bộ III.4 ra quyết định cử người biệt phái công tác tại Trạm, trong đó ghi rõ người đại diện phụ trách và giới thiệu người tham gia quản lý điều hành Trạm để đảm bảo tính tổ chức trong công tác phối hợp.

#### Điều 16. Khen thưởng, kỷ luật

Cán bộ, chiến sỹ, thanh tra viên, nhân viên công tác kiểm soát tải trọng xe có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành; trường hợp vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật quy định.

#### Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị phải báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Bộ Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam để kịp thời điều chỉnh, xử lý cho phù hợp./.

KT. CHỦ TỊCH  
UBND TỈNH GIA LAI  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Công Lợi

KT. BỘ TRƯỞNG  
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CHỦ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Trường

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ VÀ TÌNH HÌNH KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM TẢI TRỌNG XE**  
**TRÊN TOÀN QUỐC**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

1. Văn bản chỉ đạo, điều hành

2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ:

- Đánh giá những mặt đạt được;

- Đánh giá những tồn tại, khó khăn;

- Rút ra kinh nghiệm, phương án khắc phục các tồn tại, khó khăn.

**II. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

**III. SỐ LIỆU TỔNG HỢP** (từ ngày / - ngày / / )

STT	Tên địa phương	Tổng số xe vi phạm bị xử lý	Tổng số hàng hóa phải hạ tải (tấn)	Tổng số Giấy phép lái xe bị tước	Tổng tiền xử phạt (theo QĐ xử phạt)	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
6						
...						
	<b>Tổng</b>					

Nơi nhận:

**Lãnh Tổng cục ĐBVN**  
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ VÀ TÌNH HÌNH KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM TẢI TRỌNG XE**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**1. Lực lượng tham gia**

**2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ**

- Đánh giá những mặt đạt được;
- Đánh giá những tồn tại, khó khăn;
- Rút ra kinh nghiệm, phương án khắc phục các tồn tại, khó khăn.

**II. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

**III. SỐ LIỆU TỔNG HỢP (từ    h ngày    /    -    h ngày    /    / )**

STT	Tên đường	Tổng số xe vi phạm bị xử lý	Tổng số hàng hóa phải hạ tải (tấn)	Tổng số Giấy phép lái xe bị tước	Tổng tiền xử phạt (theo QĐ xử phạt)	Ghi chú
1	QL.91					
2	QL.91C					
3	QL.N1					
4	ĐT.941					
5	ĐT.948					
6	...					
7	Đường khác					
	<b>Tổng</b>					

Nơi nhận:

-  
-

**Lãnh đạo Sở GTVT**  
(Ký tên, ghi rõ họ và tên)



**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ VÀ TÌNH HÌNH KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM TẢI TRỌNG XE**

**I. SỐ LIỆU TỔNG HỢP** (từ h ngày / - h ngày / / )

**1. Phân loại vi phạm**

TT	Nội dung	Đơn vị	Tổng số	Loại xe kiểm tra			Ghi chú
				Xe thân liền	Xe đầu kéo RM/SMRM	Xe thân liền RM/SMRM	
1	Số xe vào kiểm tra	Xe					
2	Số xe không vi phạm sau khi cân	Xe					
3	Số xe vi phạm bị xử lý, trong đó:	Xe					
3.1	<b>Xử lý theo Điều 24 Nghị định 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ</b>						
3.1.1	- Xe vi phạm từ 5% đến 30% (Xe trọng tải 5 tấn trở lên) - Xe vi phạm từ 10% đến 40% (xe dưới 5 tấn)	Xe					
3.1.2	- Xe vi phạm trên 40% (Xe trọng tải dưới 5 tấn) - Xe vi phạm trên 30% (xe trọng tải từ 5 tấn trở lên)	Xe					
3.1.3	- Xe vi phạm quá khổ	Xe					
3.2	<b>Xử lý theo Điều 33 Nghị định 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ</b>						
3.2.1	- Xe vi phạm từ 10% đến 20%	Xe					
3.2.2	- Xe vi phạm trên 20%	Xe					
3.2.3	- Xe vi phạm khác	Xe					
4	Số xe phải hạ tải	Xe					
5	Tổng khối lượng hạ tải	Tấn					
6	Tổng số giấy phép lái xe bị tước	Chiếc					
7	Tổng tiền xử phạt theo QĐ xử phạt	1000đ					

**2. Biển số xe, loại xe và lỗi vi phạm**

TT	BIỂN SỐ	LOẠI XE	SỐ TRỤC	LỖI VI PHẠM	GHI CHÚ
1	67L 03..	Xe thân liền (Trọng tải trên 5 tấn)		Quá tải trọng 45%	
2	67L 90..	Xe đầu kéo RM/SMRM		Quá tải trọng 75%	
3	65H 61..	Xe thân liền RM/SMRM		Quá tải trọng 35%	
4	64H 92..	Xe tải (Trọng tải dưới 5 tấn)		Quá trọng tải 90%	
....	....	....		....	

**II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN**

**1. Lực lượng tham gia**

**2. Thời gian và vị trí làm việc**

TỔ CÔNG TÁC	THỜI GIAN		VỊ TRÍ LÀM VIỆC (Quốc lộ, đường tỉnh ....lý trình)	GHI CHÚ
	Từ giờ	Đến giờ		
TỔ 2				
TỔ 3				
TỔ 1				

**3. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ**

- Đánh giá những mặt đạt được;
- Đánh giá những tồn tại, khó khăn;
- Rút ra kinh nghiệm, phương án khắc phục các tồn tại, khó khăn.

**III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**  
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*

**TM. TRẠM KTTTXLĐ SỐ 55**  
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên)*